Sign In

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 41/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước

Thi hành Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24 TC/KBNN ngày 13/5/1997 hướng dẫn chế độ tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

Sau một thời gian thực hiện, để hoàn thiện cơ chế và phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước thay thế Thông tư số 24 TC/KBNN ngày 13/5/1997 như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước phải nộp vào Kho bạc nhà nước dưới hình thức tiền mặt, ngân phiếu thanh toán hoặc chuyển doanh không cố định; một số khoản thu ngân sách ở địa bàn xã,... mà việc nộp trực tiếp vào Kho bạc nhà nước có khó khăn thì cơ quan thu có thể trực tiếp thu tiền mặt, ngân phiếu thanh toán, sau đó phải nộp vào Kho bạc nhà nước đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan thu (Thuế nhà nước, Hải quan, Tài chính và các cơ quan khác được Chính phủ cho phép hoặc được Bộ Tài chính uỷ quyền) phối hợp với Kho bạc nhà nước tổ chức quản lý, tập trung nguồn thu ngân sách nhà nước, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu đảm bảo mọi nguồn thu ngân sách phải được tập trung đầy đủ, kịp thời vào quỹ ngân sách nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân, kể cả các tổ chức, cá nhân nước noài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân tự giữ lại nguồn thu của ngân sách hoặc dùng nguồn thu ngân sách lập quỹ ngoài ngân sách trái quy định.

4. Mọi khoản thu ngân sách nhà nước đều được hạch toán bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời bằng đồng Việt Nam, theo đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ, giá hiện vật, giá ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước.

5. Trong quá trình tập trung và quản lý các nguồn thu ngân sách nhà nước, nếu có các khoản thu không đúng chế độ hoặc được miễn giảm theo quyết định của cấp có thẩm quyền đã tập trung vào ngân sách nhà nước thì phải hoàn trả; Căn cứ vào quyết định hoàn trả của cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách để trả lại cho các đối tượng được hưởng.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. LẬP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Trên cơ sở nhiệm vụ thu được giao cả năm và nguồn thu dự kiến phát sinh trong quý, cơ quan thu lập dự toán thu ngân sách hàng quý, có chia ra khu vực kinh tế, địa bàn và các đối tượng nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước, để Kho bạc nhà nước phối hợp theo dõi và thực hiện.

Cơ quan Thuế lập dự toán thu thuế, phí, lệ phí (trừ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu) và các khoản thu khác thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan Hải quan lập dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (kể cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu qua biên giới đất liền và thuế giá trị gia tăng) và các khoản thu khác thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan Tài chính và các cơ quan thu khác được uỷ quyền lập dự toán thu các khoản thu còn lại của ngân sách nhà nước.

Dự toán thu quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý trước.

II. TỔ CHỨC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Thông báo thu và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước:

1.1. Thông báo thu:

Căn cứ vào tờ khai thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của đối tượng nộp theo quy định của pháp luật, cơ quan thu kiểm tra, xác định số thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước và ra thông báo thu gửi đối tượng nộp. Trong thông báo thu phải ghi rõ chương, loại, khoản, mục, tiểu mục theo Mục lục ngân sách đối với mỗi khoản thu.

Thông báo thu ngân sách nhà nước (gọi tắt là thông báo thu) do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế), Tổng cục Hải quan in và thống nhất phát hành, quản lý trong cả nước.

Hết thời hạn nộp tiền trong thông báo thu mà tổ chức, cá nhân vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thì cơ quan thuế, cơ quan hải quan (đối với các khoản chậm nộp về thuế và phí) và cơ quan tài chính (đối với việc chậm nộp các khoản thu khác) được quyền yêu cầu Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước trích số tiền phải nộp từ tài khoản của tổ chức, cá nhân đó để nộp ngân sách (đối với trường hợp có mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước) và được phép áp dụng các biện pháp xử lý theo pháp luật quy định để thu cho ngân sách (mẫu lệnh thu ngân sách nhà nước số 01/TNS đính kèm).

Những trường hợp được coi là chậm nộp có lý do chính đáng, tạm thời chưa áp dụng biện pháp trích tài khoản và xử phạt nêu trên là:

Doanh nghiệp đã có quyết định giải thể, đang trong giai đoạn xử lý tồn tại.

Doanh nghiệp đang có những khó khăn khách quan, được cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm 3 Điều 43 Nghị định 87/CP ngày 19/12/1996 trình Uỷ ban nhân dân đồng cấp (đối với doanh nghiệp do địa phương thành lập) hoặc Thủ tướng Chính phủ (đối với doanh nghiệp do Trung ương thành lập) cho phép chậm nộp.

Việc xử lý chậm nộp được thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh.

1.2. Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước:

Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) là chứng từ thu do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) in và thống nhất quản lý trong cả nước theo mẫu đính kèm Thông tư này; bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh

Nội dung nộp và ngày nộp tiền

Nơi nộp tiền

Chi tiết các khoản thu tương ứng với Mục lục ngân sách nhà nước.

Số tiền nộp (bằng số và bằng chữ).

2. Phương thức thu ngân sách nhà nước:

2.1. Thuế, phí, lệ phí:

a. Thu qua Kho bạc nhà nước:

Các khoản thuế, phí, lệ phí được nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước bao gồm các đối tượng sau đây:

Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Xí nghiệp liên doanh, liên kết và các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân.

Các tổ chức kinh tế tập thể và cá thể có địa điểm kinh doanh cố định, có mức doanh thu hàng tháng lớn. Bộ Tài chính giao Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể cách xác định mức doanh thu làm căn cứ phân loại đối tượng thu nộp đối với từng địa bàn.

Nhận được thông báo thu, các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản phải nộp ngân sách nhà nước vào Kho bạc nhà nước dưới hình thức nộp bằng tiền mặt, ngân phiếu thanh toán hoặc chuyển khoản.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thu nhận và tập trung tiền thu nộp vào ngân sách nhà nước.

b. Thu qua cơ quan thu:

Các khoản thuế, phí, lệ phí,... được nộp qua cơ quan thu bao gồm:

Thuế, phí, lệ phí của các đối tượng kinh doanh không cố định, không thường xuyên.

Các hộ có mức thu nhập nhỏ không có điều kiện nộp trực tiếp vào Kho bạc nhà nước (Bộ Tài chính giao Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể cách xác định các hộ có mức thu nhập nhỏ).

Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, các khoản thu ở các địa bàn xã, các cửa khẩu nơi không tổ chức được điểm thu của Kho bạc nhà nước.

Cơ quan thu có trách nhiệm thu tiền bằng tiền mặt hoặc ngân phiếu thanh toán từ đối tượng nộp và sau đó, nộp toàn bộ số tiền đã thu vào Kho bạc nhà nước theo quy định tại phần B mục II điểm 3.1.2 của Thông tư này.

2.2. Đối với các khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước, hoạt động sự nghiệp, tiền sử dụng đất, tiền bán hoặc cho thuê tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các đơn vị hành chính sự nghiệp,.....: phải được nộp trực tiếp vào Kho bạc nhà nước (hoặc cơ quan thu) theo thông báo của cơ quan.

2.3. Đối với các khoản thu tiền phạt, căn cứ vào quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền, các đối tượng nộp phạt có trách nhiệm nộp tiền phạt vào Kho bạc nhà nước. Trường hợp đặc biệt (thu phạt ở biên giới, hải đảo, trên biển,... theo quy định của Bộ Tài chính) mà việc nộp tiền trực tiếp vào Kho bạc nhà nước có khó khăn, cơ quan ra quyết định phạt có thể thu tiền phạt trực tiếp và nộp toàn bộ số tiền phạt đã thu và Kho bạc nhà nước.

2.4. Các khoản thu từ vay trong nước và vay nước ngoài:

Các khoản vay trong nước dưới hình thức phát hành các loại trái phiếu Chính phủ (kể cả phần huy động cho ngân sách Trung ương và huy động cho ngân sách cấp tỉnh để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ): Kho bạc nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu và làm thủ tục ghi thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

Đối với các khoản vay trong nước khác (tạm ứng từ Ngân hàng Nhà nước đối với ngân sách Trung ương và các khoản vay khác): căn cứ vào chứng từ chuyển tiền vay, Kho bạc nhà nước làm thủ tục ghi thu ngân sách nhà nước.

Đối với các khoản vay nước ngoài (phần được ghi vào ngân sách nhà nước):

Đối với khoản vay bằng tiền (ngoại tệ chuyển về quỹ ngoại tệ tập trung), căn cứ vào chứng từ chuyển tiền, Kho bạc nhà nước quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán và làm thủ tục ghi thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp tiền vay không chuyển về quỹ ngoại tệ tập trung, căn cứ vào thông báo của Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán và làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước.

Đối với khoản vay bằng vật tư, thiết bị, hàng hoá: được quy đổi ra đồng Việt Nam để hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định tại phần B mục II điểm 3.3. Thông tư này.

2.5. Đối với các khoản thu từ quỹ dự trữ tài chính, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên,...: căn cứ quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc chứng từ chuyển tiền của ngân sách cấp trên, Kho bạc nhà nước thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước.

Đối với khoản kết dư ngân sách: căn cứ vào quyết toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Kho bạc nhà nước kết chuyển kết dư ngân sách vào quỹ dự trữ tài chính hoặc thu ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

2.6. Đối với các khoản thu của ngân sách xã được thực hiện theo Thông tư số 14 TC/NSNN ngày 28/3/1997 của Bộ Tài chính.

2.7. Đối với các khoản thu của các tổ chức, cá nhân người Việt Nam tại nước ngoài Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng.

3. Quy trình thu ngân sách nhà nước:

3.1. Thu bằng tiền Việt Nam:

3.1.1. Thu bằng chuyển khoản:

Khi nộp ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản, đối tượng nộp lập 06 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản (mẫu 03/TNS đính kèm): Liên 1 lưu tại cuống giấy nộp tiền; 05 liên còn lại đối tượng nộp chuyển tới Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản. Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước nơi đối tượng mở tài khoản có trách nhiệm trích tài khoản tiền gửi của đơn vị để nộp ngân sách nhà nước ngay trong ngày nhận được chứng từ. Quy trình xử lý như sau:

a. Trường hợp đối tượng nộp mở tài khoản tại Ngân hàng.

Liên 2 được sử dụng làm chứng từ ghi nợ tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp tại Ngân hàng;

Liên 3 báo nợ cho đối tượng nộp;

Gửi 03 liên còn lại (liên 4, 5, 6) cùng bảng kê thanh toán tới Kho bạc nhà nước.

Kho bạc nhà nước nhận được bảng kê thanh toán và giấy nộp tiền kèm theo của Ngân hàng, ký xác nhận vào giấy nộp tiền; thực hiện hạch toán thu ngân sách nhà nước và xử lý các liên giấy nộp tiền như sau:

Liên 4: Sử dụng làm chứng từ hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước;

Liên 5: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp;

Liên 6: Gửi cơ quan tài chính đồng cấp với cơ quan thu;

b. Trường hợp đối tượng nộp mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Liên 2: Ghi nợ tài khoản của đối tượng nộp;

Liên 3: Báo nợ cho đối tượng nộp;

Liên 4: Sử dụng làm chứng từ hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước;

Liên 5: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp;

Liên 6: Gửi cơ quan tài chính đồng cấp với cơ quan thu.

Trường hợp người nộp dùng séc bảo chi để nộp tiền thuế, Kho bạc nhà nước xử lý như trường hợp nhận séc bảo chi khác.

3.1.2. Thu bằng tiền mặt, ngân phiếu thanh toán:

a. Trường hợp thu trực tiếp qua Kho bạc nhà nước:

Căn cứ thông báo thu của cơ quan thu, đối tượng nộp lập 05 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt hoặc ngân phiếu thanh toán (mẫu số 02/TNS đính kèm) theo đúng Mục lục ngân sách nhà nước: Liên 1 lưu cuống giấy nộp tiền; 04 liên giấy nộp tiền còn lại cùng số tiền phải nộp đối tượng nộp mang đến điểm thu của Kho bạc nhà nước để làm thu tục nộp tiền.

Kho bạc nhà nước kiểm tra, đối chiếu, thu tiền và ký tên, đóng dấu "đã thu tiền" lên 04 liên giấy nộp tiền:

Liên 2 lưu Kho bạc nhà nước làm chứng từ hạch toán thu ngân sách nhà nước;

Liên 3 gửi lại người nộp;

Liên 4 gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp (vào cuối ngày cùng bảng kê các khoản thu);

Liên 5 gửi cơ quan tài chính đồng cấp với cơ quan thu.

Đối với các điểm giao dịch cố định, cơ quan Thuế bố trí cán bộ thuế cùng với Kho bạc nhà nước tổ chức thu ngân sách nhà nước.

b. Trường hợp thu qua cơ quan thu:

Cơ quan thu dùng biên lai thu để trực tiếp thu tiền từ đối tượng nộp; và lập bảng kê biên lai thu chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước để nộp tiền vào Kho bạc nhà nước.

Hàng ngày (vào cuối ngày hoặc đầu ngày hôm sau), cơ quan thu căn cứ vào bảng kê các biên lại thu lập 05 liên giấy nộp tiền bằng tiền mặt: liên 1 lưu tại cuống giấy nộp tiền; 04 liên còn lại được kèm theo bảng kê cùng toàn bộ số tiền đã thu để nộp vào Kho bạc nhà nước.

Kho bạc nhà nước thu tiền, đóng dấu "đã thu tiền" ký xác nhận vào các liên giấy nộp tiền và quy trình xử lý tiếp theo như trường hợp thu trực tiếp qua Kho bạc nhà nước.

3.2. Thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ:

3.2.1. Nguyên tắc quản lý:

Các khoản thu ngân sách bằng ngoại tệ (kể cả thu vay nợ, viện trợ nước ngoài bằng ngoại tệ), Kho bạc nhà nước ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung (theo nguyên tệ) đồng thời quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố để hạch toán thu ngân sách nhà nước và phân chia số thu cho các cấp ngân sách theo chế độ quy định.

Quỹ ngoại tệ tập trung được thống nhất quản lý tại Kho bạc nhà nước Trung ương. Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) không được phép thành lập quỹ ngoại tệ. Toàn bộ số thu ngoại tệ phát sinh tại Kho bạc nhà nước ở địa phương phải chuyển về Kho bạc nhà nước Trung ương. Lãi tiền gửi ngoại tệ sau khi trừ đi phí chuyển ngoại tệ về Trung ương, được quản lý, sử dụng và quyết toán với ngân sách nhà nước theo chế độ quản lý tài chính áp dụng đối với hệ thống Kho bạc nhà nước.

Quỹ ngoại tệ tập trung được sử dụng để thanh toán, chi trả các khoản chi bằng ngoại tệ theo quy định của Bộ Tài chính. Phần ngoại tệ còn lại, Kho bạc nhà nước Trung ương được phép bán cho Ngân hàng Nhà nước hoặc các Ngân hàng thương mại quốc doanh lấy tiền Việt Nam để thanh toán, chi trả các khoản chi bằng tiền Việt Nam. Chênh lệch giữa tỷ giá bán ngoại tệ cho các ngân hàng và tỷ giá hạch toán, Kho bạc nhà nước nộp ngân sách Trung ương (nếu có chênh lệch tăng) hoặc được ngân sách Trung ương cấp (nếu có chênh lệch giảm). Định kỳ hàng tháng Kho bạc nhà nước Trung ương tổng hợp chênh lệch tỷ giá phát sinh trong tháng gửi Bộ Tài chính (Vụ ngân sách nhà nước) để xử lý.

Bộ trưởng Bộ Tài chính uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ tài chính đối ngoại xác định và công bố tỷ giá hạch toán ngoại tệ, bảo đảm nguyên tắc sau:

Tỷ giá hạch toán được tính bình quân theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân ngày trên thị trường ngoại tệ Liên ngân hàng trong thời gian 30 ngày trước ngày công bố.

Trường hợp trong tháng tỷ giá mua bán ngoại tệ thực tế trên thị trường ngoại tệ Liên ngân hàng có biến động lớn (Tăng hoặc giảm trên 5% so với tỷ giá hạch toán), Bộ Tài chính sẽ xem xét, điều chỉnh lại tỷ giá hạch toán cho phù hợp.

Tỷ giá hạch toán được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước trong các nghiệp vụ:

Quy đổi và hạch toán thu, chi ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ (Kể cả các khoản thu hiện vật có gốc bằng ngoại tệ).

Quy đổi và hạch toán kế toán của Kho bạc Nhà nước.

3.2.2. Phương thức thu:

a. Đối với thu ngoại tệ bằng chuyển khoản:

Căn cứ giấy báo có cùng bản kê thanh toán của Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung và quy đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá hạch toán để ghi thu ngân sách Nhà nước.

b. Đối với thu ngoại tệ bằng tiền mặt qua Ngân hàng:

Quy trình thu được thực hiện như sau:

Đối tượng nộp lập 06 liên giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước bằng tiền mặt (theo mẫu số 04/TNS đính kèm) liên 1 lưu tại cuống giấy nộp tiền và 05 liên còn lại đối tượng nộp mang đến ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản ngoại tệ để nộp ngoại tệ tiền mặt.

Ngân hàng thu ngoại tệ, ký xác nhận vào 05 liên giấy nộp tiền: liên 2 gửi đối tượng nộp, 01 liên lưu Ngân hàng; 03 liên còn lại cùng bảng kê thanh toán gửi cho Kho bạc Nhà nước.

Nhận được chứng từ nộp ngoại tệ và bảng kê thanh toán của ngân hàng, Kho bạc Nhà nước ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung và quy đổi số ngoại tệ đó ra đồng Việt Nam để ghi thu ngân sách Nhà nước, đồng thời xử lý các liên giấy nộp tiền như trường hợp nộp tiền mặt.

Phí nộp tiền mặt ngoại tệ do đơn vị, cá nhân nộp tiền trả cho ngân hàng.